

PHỤ LỤC III
MỘT SỐ MỨC XỬ PHẠT CHÍNH HÀNH ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE Ô TÔ, XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY
VI PHẠM QUY TẮC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Công văn số /CV-HĐ ngày tháng năm 2025 của Hội đồng phối hợp PBGDPL thành phố Hà Nội)

Hành vi vi phạm	Mức phạt đối với người điều khiển xe ô tô	Mức phạt đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy	Căn cứ pháp lý
1. Không chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của biển báo hiệu, vạch kẻ đường.	Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng và trừ 04 điểm giấy phép lái xe; Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng và trừ 10 điểm giấy phép lái xe.	Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng; Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng và trừ 10 điểm giấy phép lái xe.	- Ô tô: Điểm a khoản 1, điểm b khoản 10 và điểm b, d khoản 16 Điều 6 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP; - Xe mô tô, xe gắn máy: Điểm a khoản 1, điểm b khoản 10 và điểm d khoản 13 Điều 7 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP;
2. Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông.	Phạt tiền từ 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng và trừ 04 điểm giấy phép lái xe; Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng và trừ 10 điểm giấy phép lái xe.	Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng và trừ điểm giấy phép lái xe 04 điểm; Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng và trừ 10 điểm giấy phép lái xe.	- Ô tô: Điểm b khoản 9, điểm b khoản 10 và điểm b, d khoản 16 Điều 6 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP; - Xe mô tô, xe gắn máy: Điểm c khoản 7, điểm b khoản 10 và điểm b, d khoản 13 Điều 7 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP;
3. Không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông.	Phạt tiền từ 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng và trừ 04 điểm giấy phép lái xe; Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng và trừ 10 điểm giấy phép lái xe.	Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng và trừ điểm giấy phép lái xe 04 điểm; Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng và trừ 10 điểm giấy phép lái xe.	- Ô tô: điểm c khoản 9, điểm b khoản 10 và điểm b, d khoản 16 Điều 6 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP; - Xe mô tô, xe gắn máy: điểm d khoản 7, điểm b khoản 10 và điểm b, d khoản 13 Điều 7 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP;

4. Điều khiển xe đi không đúng phần đường hoặc làn đường quy định (làn cùng chiều hoặc làn ngược chiều).	Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng và trừ 02 điểm giấy phép lái xe. Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng và trừ 10 điểm giấy phép lái xe.	Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng; Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng và trừ 10 điểm giấy phép lái xe.	- Ô tô: Điểm b khoản 5, điểm a khoản 10 và điểm a, d khoản 16 Điều 6 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP; - Xe mô tô, xe gắn máy: Điểm d khoản 3, điểm a khoản 10 và điểm d khoản 13 Điều 7 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP.
5. Điều khiển xe đi trên vỉa hè, trừ trường hợp điều khiển xe đi qua vỉa hè để vào nhà, cơ quan.	Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng và trừ 04 điểm giấy phép lái xe.	Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng và trừ 02 điểm giấy phép lái xe.	- Ô tô: Điểm d khoản 6 và điểm b khoản 16 Điều 6 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ; - Xe mô tô, xe gắn máy: Điểm a khoản 7 và điểm a Khoản 13 Điều 7 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP.
6. Không nhường đường hoặc gây cản trở xe được quyền ưu tiên đang phát tín hiệu ưu tiên đi làm nhiệm vụ.	Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng và trừ 04 điểm giấy phép lái xe.	Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng và trừ 04 điểm giấy phép lái xe; Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng và trừ 10 điểm giấy phép lái xe.	- Ô tô: Điểm b khoản 6 và điểm b khoản 16 Điều 6 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP; - Xe mô tô, xe gắn máy: Điểm d khoản 7, điểm b khoản 10 và điểm b, d Khoản 13 Điều 7 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP.
7. Đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển "Cấm đi ngược chiều".	Phạt tiền từ 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng và trừ 04 điểm giấy phép lái xe; Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000	Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng và trừ 02 điểm giấy phép lái xe; Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng và trừ 10 điểm giấy phép lái xe.	- Ô tô: Điểm d khoản 9, điểm b khoản 10 và điểm b, d khoản 16 Điều 6 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP; - Xe mô tô, xe gắn máy: Điểm a khoản 7, điểm a khoản 10 và điểm a, d khoản 13 Điều 7 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP.

	đồng và trừ 10 điểm giấy phép lái xe.		
8. Đi vào khu vực cấm, đường có biển báo hiệu có nội dung cấm đi vào đối với loại phương tiện đang điều khiển.	Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng và trừ 02 điểm giấy phép lái xe; Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng và trừ 10 điểm giấy phép lái xe;	Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng và trừ 02 điểm giấy phép lái xe; Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng và trừ 10 điểm giấy phép lái xe.	- Ô tô: Điểm i khoản 5 và điểm a khoản 10, điểm a, d khoản 16 Điều 6 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP; - Xe mô tô, xe gắn máy: Điểm b khoản 6, điểm a khoản 10 và điểm a, d Khoản 13 Điều 7 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP.
9. Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định gây tai nạn giao thông.	Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng và trừ 10 điểm giấy phép lái xe.	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng và trừ 10 điểm giấy phép lái xe.	- Ô tô: Điểm a khoản 10 và điểm d khoản 16 Điều 6 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP; - Xe mô tô, xe gắn máy: Điểm a khoản 10 và điểm d khoản 13 Điều 7 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP
10. Điều khiển xe lạng lách, đánh võng trên đường bộ.	Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; Tịch thu phương tiện đối với người điều khiển xe tái phạm hành vi này và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 10 tháng đến 12 tháng.	Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 10 tháng đến 12 tháng; Trường hợp gây tai nạn giao thông thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng và trừ 10 điểm giấy phép lái xe.	- Ô tô: khoản 12, khoản 14 và điểm b khoản 15 Điều 6 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP; - Xe mô tô, xe gắn máy: Điểm a khoản 9, điểm b khoản 10, điểm b khoản 12, điểm d khoản 13 Điều 7 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP.

(Theo Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe)